Ch2 - Hai Pháp - IV. Phẩm Tâm Thăng Bằng (Samacittavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

60 KINH TĂNG CHI BỘ

IV PHẨM TÂM THĂNG BẰNG (SAMACITTAK4GGA)24 (Ả. I. 62)

33. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về địa vị bậc không phải chân nhân25 và địa vị bậc chân nhân. Hãy nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ giảng. -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Ty-kheo ay vâng đáp The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo? thê nào là địa vị bậc không phải chân nhân? Người không phải chân nhân, này các Tỷ-kheo, không biêt ơn, không nhớ ơn. Đôi với những người độc ác, đây là đặc tánh của họ được biết đến, này các Tỷ-kheo, tức là không biết ơn, không nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị của kẻ không phải chân nhân, này các Tỷ-kheo5 tức là không biết ơn, không nhớ ơn. Còn bậc chân nhân5 này các Tỷ-kheo, là biết ơn, nhớ ơn. Đối với những thiện nhân, đây là đặc tánh của họ được biết đến? này các Tỷ-kheo, tức là biết ơn, nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị của bậc chân nhân, này các Tỷ-kheo? tức là biết ơn, nhớ ơn. 34. Có hai hạng người, này các Tỷ-kheo5 Ta nói không thể trả ơn được. Thế nào là hai? Mẹ và cha. Nếu một bên vai cõng mẹ5 này các Tỷ-kheo, nếu một bên vai cõng cha5 làm vậy suốt trăm năm, cho đến trăm tuổi; nếu đấm b6p, thoa xức, tắm rửa, xoa gội5 và dầu tại đấy, mẹ cha có vãi tiểu tiện đại tiện5 như vậy5 này các Tỷ-kheo5 cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ cho mẹ và cha. Hơn nữa, này các Tỷ-kheo, nếu có an trí mẹ cha vào quốc độ với tối thượng uy lực, trên quả đất lớn với bảy báu này, như vậy5 này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ cho mẹ và cha. Vì cớ sao? Vì răng, này các Tỷ-kheo, mẹ cha đã làm nhiêu cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời này.2627 Nhưng này các Tỷ-kheo, ai đối với mẹ cha không có lòng tin, khuyến khích, hướng dẫn an trú các vị ấy vào lòng tin; đối với mẹ cha theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới; đối với mẹ cha xan tham, khuyến khích, hướng dẫn? an trú các vị ấy vào bố thí; đối với mẹ cha theo ác trí tuệ? khuyên khích, hướng dân, an trú các vị ây vào trí tuệ. Cho đên như vậy? này các Tỷ-kheo, là làm đủ và trả ơn đủ cho mẹ và cha.27

24 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.20.5. 0600a05). 25 AA. II. 121: Ạsappurỉsabhũmĩtỉ asappurisãnam patitthanatthanam ("Dja vị bậc không phải chân nhân,, tức nói đến nơi chốn, vị trí của người không phải bậc chân nhân). 26 Dassetãro. Xem 4 I. 132. 27 Tham chiếu: Tăng.(r.O2. 0125.20.11. OÓOlalO).

CHƯƠNG II. HAI PHÁP 61

35. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến9 nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu; sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? Bà-la-môn ấy nói với Thê Tôn: -Tôn giả Gotama đã nói gì, đã thuyết gì? —Này Bà-la-môn, Ta thuyết về hành động và Ta thuyết về không hành động. Như thế nào5 Tôn giả Gotama thuyết về hành động và

thuyết về không hành động? Ta thuyết về không hành động, này Bà-la-môn5 đối với thân làm ác, miệng nói ác5 ý nghĩ ác. Ta thuyết không hành động đối với nhiều loại pháp ác5 bất thiện. Ta thuyết hành động? nàỵ Bà-la-môn, đối với thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Ta thuyết hành động đối với nhiều loại pháp thiện. Như vậy5 này Bà-la-môn, Ta thuyết về hành động và Ta thuyết về không hành động. -Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín5 chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay cầm đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. 36. Rồi gia chủ Anãthapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên? gia chủ Anãthapindika bạch Thê Tôn: -Có bao nhiêu người, bạch Thế Tôn, đáng được cúng dường ở đời? Và chỗ nào cần phải bố thí cúng dường? -Có hai hạng người? này gia chủ, đáng được cúng dường ở đời: Hữu học và Vô học.28 Đối với hai hạng người này? đáng được cúng dường ở đời, này gia chủ, ở đây cân phải bô thí cúng dường. Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo sư lại nói thêm: Hữu học và Vô học, Cả hai ở trong đời5 Đều đáng được cúng dường, Đôi với người dâng lê. Họ giữ thân chánh trực, Cả lời nói ý nghĩ,

28 Xem Pug. 22. Hạng đầu là hạng đã đoạn tận 5 hạ phần kiết sử ở dục giới. Hạng thứ hai là hạng đã đoạn tận 5 thượng phan kiết sử ở sắc giới và vô sắc giới.

Phước điền người dâng cúng, Đây thí có quả lớn.29 37. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn ở tại Sãvatthi, Thắng Lâm, khu vườn ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Sãriputta trú ở Sãvatthi, tại Đông Viên5 nơi lâu đài của mẹ Migãra. Tại đấy5 Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo: - Này chư Hiền Tỷ-kheo! -Thưa Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: —Này chư Hiên, tôi sẽ giảng vê người bị nội kiêt sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc. Hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói. Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: Này chư Hiên, thê nào là người bị nội kiêt sử trói buộc? ơ đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống hộ trì với sự hộ trì của Giới bổn (Pãtỉmokkhă). đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào một trong các thiên giới. Sau khi từ chỗ ấy mệnh chung, vị ấy trở lui lại làm người, trở lại thê giới này. Vị này, này chư Hiên, được gọi là người bị nội kiêt sử trói buộc, người trở lui, trở lại trạng thái này.30 Này chư Hiền, thế nào là người bị ngoại kiết sử trói buộc? Ở đây, này chư Hiên, Tỷ-kheo có giới hạnh, sông hộ trì với sự hộ trì của Giới bôn, đây đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy chứng đạt và an trú an tịnh tâm giải thoát. Sau khi thân hoại mệnh chung, vị ây sanh vào một trong các thiên giới. Sau khi từ chô ấy mệnh chung, vị ấy không còn trở lui, không còn

trở lại đời này nữa. Vị này, này chư Hiền, được gọi là người bị ngoại kiết sử trói buộc, không còn trở lui, không còn trở lại đời này nữa. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới hạnh, sông hộ trì với sự hộ trì của Giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh5 thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, r -t • A 7 • chập nhận và học tập trong các học giới. Vị ây thực hiện sự yêm ly, ly tham, đoạn diệt các dục vọng. Vị ấy thực hiện sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt các hữu.31 Vị ây thực hiện sự đoạn diệt khát ái. Vị ây thực hiện sự đoạn diệt tham. Vị ây, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào một trong các thiên giới.32 Sau

29 Tham chiếu: Phước điền kỉnh (T.01 0026.127. 0616a05); Tạp.(7.02. 0099.992. 0258cll). 30 Itthattam ithabhãvam: Trong trường hợp này không có nghĩa là "nhu vay" mà là chỉ cho ÍCđời nay?,. Xem 4 II 160;II 265;.1.31, M Cả dục giới, săc giới và vô săc giới. 32 Chú giải'. Cảnh giới Tịnh Cư thiên.

khi từ chỗ ấy mệnh chung, vị ấy không còn trở lui, không còn trở lại đời này nữa. Vị này5 này chư Hiền, được gọi là người bị ngoại kiết sử trói buộc, không còn trở lui, không còn trở lại đời này nữa. Rồi một số đông chư thiên với tâm thăng bằng33 đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, chư thiên ấy bạch Thế Tôn: -Tôn giả Sãriputta này, bạch Thế Tôn, tại Đông Viên, nơi lâu đài của mẹ Migãra, thuyết pháp về người bị nội kiết sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc. Hội chúng rất hoan hỷ? bạch Thế Tôn. Lành thay! Bạch Thế Tôn? nếu The Ton VI long từ man di den Ton giả Sãriputta. Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn, như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại5 hay co lại cánh tay đang duỗi ra, biến mất ở Thắng Lâm, hiện ra tại Đông Viên, nơi lâu đài của mẹ Migãra, trước mặt Tôn giả Sãriputta. Thế Tôn ngoi xuống trên cho đã soạn sẵn. Tôn giả Sãriputta đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Săriputta đang ngồi một bên: Ở dây, này Sãriputta, có một số đông chư thiên, với tâm thăng bằng, đi đến Ta; sau khi đên5 đảnh lê Ta rôi đứng một bên. Đứng một bên? chư thiên ấy thưa với Ta: "Tôn giả Sãriputta này, bạch Thế Tôn, tại Đông Viên, nơi lâu đài của mẹ Migãra, thuyết pháp về người bị nội kiết sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc. Hội chúng rất hoan hỷ5 bạch Thế Tôn. Lành thay! Bạch Thế T6n, _ _ rT^-i Ấ rnp __ AE_ J.* 4- Ắ _ rr\ 1 \ _ Cm __ J A .___ _ • 2_____ _____ " XT J J _ _ 1____ J 1 _ • /X neu The Ton VI long từ man di đen Ton giả Sãriputta. Nay Sariputta. chư thiên ây tuy con sô đên mười5 hai mươi, ba mươi5 bôn mươi, năm mươi, sáu mươi, nhưng cùng đứng chỉ trong khoảng trống đầu một cây kim, không có chen lấn nhau. Này Sãriputta, ong có thể nghĩ như sau: "Chắc chắn, tại chỗ kia34 [trên thiên giới] chư thiên ấy đã tu tập, nhờ vậy, chư thiên ấy, tuy con số đến mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi, nhưng cùng đứng chỉ trong khoảng trống đàu một cây kim, không có chen lấn nhau." Này Sãriputta, ỗng chớ có thấy như vậy. Chính tại dây, này Sãriputta, chư thiên ấy đã tu tập tâm, nhờ vậy5 chư thiên ấy tuy con số đến mười, hai mươi, ba mươi5 bốn mươi, năm mươi, sáu mươi, nhimg cùng đứng chỉ trong khoảng trống đầu một cây kim, không chen lấn nhau. Do vậy, này Sãriputta, cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ có các căn an tịnh,

các ý an tịnh." Này Sãriputta, cần phải học tập như vậy. Với những ai có các căn an tịnh, này Sãriputta, với những ai có các ý an tịnh5 thời thân nghiệp cũng sẽ được an tịnh, khâu nghiệp được an tịnh? ý nghiệp được an tịnh. "Chúng ta sẽ đem tặng cho các vị đồng Phạm hạnh một quà tặng an tịnh", này Sãriputta, các ông cần phải học tập như vậy. Các du sĩ ngoại đạo nào, này Sãriputta, không được nghe pháp môn này, họ sẽ bị thiệt hại.35

33 AA. II. 136: Samacittã devatãtỉ cỉttassa sukhumabhãvasamatãya samacỉttã ("Chu thiên với tâm thăng bằng?, nghĩa là tâm như nhau, tâm bình đẳng). Bản tiếng Anh của PTS viết: They were not (born so'but had created an appearance resembling their state of mind, nghĩa là họ không được sinh ra như vậy nhưng hình thức bên ngoài được tạo ra tương ứng với trạng thải tâm của họ (GS. I. 63). 34 Tattha trong trường hợp này nghĩa là phải tu tập ngay trong đời hiện tại. 35 Tham chiếu: Đẳng tâm kỉnh (roi. 0026.21. 0448cl6).

64 KINH TẢNG CHI BỘ

38. Như vầy tôi nghe. Một thời, Tôn giả Mahãkaccãna ở tại Varanã, trên bờ sông Kaddamadaha. Rôi Bà-la-môn Arãmadanda đi đên Tôn giả Mahãkaccãna; sau khi đên5 nói lên với Tôn giả Mahãkaccãna những lời chào đón hỏi thăm thân hữu; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Bà-la-môn Ãrãmadanda thưa với Tôn giả Mahãkaccãna: -Do nhân gì? thưa Tôn giả Mahãkaccãna, do duyên gì các người Sát-đế-lỵ tranh chấp với các người Sát-đế-lỵ? các người Bà-la-môn tranh chấp với các người Bà-la-môn5 các gia chủ tranh chấp với các gia chủ? - Do nhân thiên chấp, do bị trói buộc9 do bị đắm say, do bị xâm chiếm, do bị đắm trước (ajjhosana) bởi các dục tham, này Bà-la-môn, nên các người Sát- đế-lỵ tranh chấp với các người Sát-đế-lỵ? các người Bà-la-môn tranh chấp với các người Bà-la-môn, các người gia chủ tranh chấp với các người gia chủ. —Do nhân gi, thưa Tôn giả Mahãkaccãna, do duyên gì các Sa-môn tranh chấp với các Sa-môn? Do nhân thiên chấp, do bị trói buộc, do bị đắm say, do bị xâm chiếm, do bị đắm trước bởi các kiến tham, này Bà-la-môn? nên các Sa-môn tranh chấp với các Sa-môn. —Nhimg thưa Tôn giả Kaccãna, có người nào ở đời có thể vượt qua thiên chấp, sự trói buộc, sự đắm say, sự xâm chiếm, sự đắm trước bởi các dục tham này; có thể vượt qua thiên chấp, sự trói buộc, sự đắm say, sự xâm chiếm, sự đắm trước bởi các kiến tham này? Có nệười ở đời này? này Bà-la-môn, có thể vượt qua thiên chấp, sự trói buộc, sự đăm say, sự xâm chiêm, sự đăm trước bởi các dục tham này; có thể vượt qua thiên chấp, sự trói buộc, sự đắm say, sự xâm chiếm, sự đắm trước bởi các kiến tham này. Vị ấy là ai, này Bà-la-môn, có thể vượt qua thiên chấp, sự trói buộc, sự đắm say, sự xâm chiếm, sự đắm trước bởi các dục tham này; có thể vượt qua thiên chấp, sự trói buộc? sự đắm say, sự xâm chiếm, sự đắm trước bởi các kiến tham này? Ở quốc độ phương Đông, này Bà-la-môn5 có một thành phố tên là Sãvatthi. Tại đấy, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác nay đang cư trú. Vị Thế Tôn ấy, này Bà-la-môn, đã vượt qua thiên chấp, sự trói buộc, sự đắm say, sự xâm chiếm, sự đắm trước bởi các dục tham này; đã vượt qua thiên chấp, sự trói buộc, sự đắm say, sự xâm chiếm, sự đắm trước bởi các kiển tham

này. Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Ãrãmadanda từ chỗ ngồi đứng dậy,(tóp thượng y vào một bên vai, đâu gôi phía hữu quỳ trên đất, chắp tay hướng vê phía Thế Tôn và nói lên ba lần lời cảm hứng như sau: -Kính lễ Thế Tôn ấy5 bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Kính lễ Thế Tôn ấy? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Kính lễ Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Vị Thế Tôn ấy đã vượt qua thiên chấp, sự trói buộc? sự đắm say, sự xâm

chiếm, Sự đắm trước bởi các dục tham này; đã vượt qua thiên chấp, sự trói buộc? sự đắm say, sự xâm chiếm, sự đắm trước bởi các kiên tham này. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Kaccãna! Thật hy hữu thay, thua Tôn giả Kaccãna! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, thưa Tôn giả Kaccãna. phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay đem đèn vào trong bóng tôi đê những ai có măt có thê thây săc? cũng vậy? Chánh pháp đã được Tôn giả Kaccãna dùng nhiều pháp môn để giải thích. Thưa Tôn giả Kaccãna, con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo! Mong Tôn giả Kaccãna chấp nhận con làm cư si, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.36 39. Một thời, Tôn giả Mahãkaccãna trú ở Madhurã, tại rừng Gundã. Rồi Bà-la-môn Kandarãyana đi đến Tôn giả Mahãkaccãna; sau khi đến9 nói lên với Tôn giả Mahãkaccãna những lời chào đón hỏi thăm thân hữu; sau khi nói lên với Tôn giả Mahãkaccãna những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Kanặarãyana thưa với Tôn giả Mahãkaccãna: Tôi có nghe như sau, thưa Tôn giả Kaccãna: "Sa-m6n Kaccãna không kính lễ, không đứng dậy, không lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão? các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt mức cuối tuổi dời." Thưa Tôn giả Kaccãna, có phải sự tình là như yậy không? Nếu Tôn giả Kaccãna không kính lễ, không đứng dậy? không lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão5 các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt mức cuối tuổi đời, sự tình như vậy, thưa Tôn giả Kaccãna, là không được tốt đẹp. Này Bà-la-môn, có Thế Tôn, bậc Tri Giả, bậc Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã tuyên bố về địa vị của tuổi trưởng lão và về địa vị của tuổi trẻ. Vị trưởng lao, này Bà-la-m6n, tám mươi tuổi hay chín mươi tuổi5 hay một trăm tuôi dòi, nêu vị ây thọ hưởng các dục vọng, sông giữa các dục vọng, bị đôt cháy bởi lửa nhiệt não của dục vọng, bị nhai nghiến bởi các tầm tư dục vọng5 cố gắng tìm cầu các dục vọng; người như vậy được gọi là kẻ ngu, không phải là bậc trưởng lão. Dầu cho, này Bà-la-môn, một người còn trẻ, một thanh niên trẻ trung với tóc đen nhánh, đầy đủ tuổi trẻ hiền thiện trong thời sơ khởi của tuổi đời? mà người ấy không hưởng thọ các dục vọng5 không sống giữa các dục vọng5 không bị đốt cháy bởi lửa nhiệt não của dục vọng? không bị nhai nghiến bởi các tầm tư dục vọng, không cô găng tìm câu các dục vọng; người như vậy được gọi là bậc có trí, bậc trưởng lão. Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Kandarãyana từ chô ngôi đứng dậy? đăp thượng y vào một bên vai, cúi đầu đảnh lễ chân các Tỷ-kheo còn trẻ tuổi và nói: —Trưởng lão là chư Tôn giả, đã đứng trên địa vị trưởng lão. Trẻ tuổi là chúng con, đã đứng trên địa vị trẻ tuổi.

36 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.546. 0141b22).

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Kaccãna... Mong Tôn giả Kaccãna chấp nhận con làm cư si, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. 40. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người ăn trộm cường mạnh trong khi các vua chúa yếu đuối, trong khi ấy, thật không an toàn cho các vua chúa để đi qua lại, đi ra5 đi quan sát (anusannatum) các biên cương. Và trong khi ấy, thật không an toàn cho các Bà-la-môn9 các gia chủ để đi qua lại, đi ra, đi giám sát các công việc làm ở ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào các ác Tỷ-kheo cường mạnh trong khi các thuần tịnh Tỷ-kheo yếu đuối, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo thuần tịnh giữ thái độ im lặng hoặc ẩn mình giữa chúng Tỷ-kheo, hoặc đi đến các quốc độ biên địa. Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là bất hạnh cho đa số5 là bất lạc cho đa số5 là bất lợi cho đa số9 là bất hạnh5 đau khổ cho chư thiên và loài người. Khi nào, này các Tỷ-kheo5 các vua chúa cường mạnh trong khi các trộm cướp yếu đuối, trong khi ấy, thật an toàn cho các vua chúa để đi qua lại, đi ra, đi quan sát các biên cương. Và trong khi ấy, thật an toàn cho các Bà-la-môn9 các gia chủ để đi qua lại, đi ra9 đi giám sát các công việc làm ở ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào các thuần tịnh Tỷ-kheo cường mạnh trong khi các ác Tỷ-kheo yếu đuối, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo5 các ác Tỷ-kheo giữ thái độ im lặng, hoặc ẩn mình giữa chúng Tỷ-kheo5 hoặc đi các chỗ khác. Và như vậy? này các Tỷ-kheo, là hạnh phúc cho đa số5 là an lạc cho đa số, là lợi ích cho đa số5 là hạnh phúc, an lạc cho chư thiên và loài người. 41. Ta không tán thán hai loại tà hạnh? này các Tỷ-kheo, ở người gia chủ hay ở người xuất gia.37 Người gia chủ hay người xuất gia theo tà hạnh, này các Tỷ-kheo, do nhân duyên tà hạnh, không thể đem lại chánh lý5 thiện pháp. Ta tán thán hai loại chánh hạnh, này các Tỷ-kheo, ở người gia chủ hay ở người xuất gia. Người gia chủ hay người xuất gia theo chánh hạnh, này các Tỷ- kheo, do nhân duyên chánh hạnh, có thể đem lại chánh lý? thiện pháp. 42. Những Tỷ-kheo nào? này các Tỷ-kheo, chặn đứng cả văn và nghĩa bằng cách nắm giữ sai lạc các kinh điển và những văn tự thích ứng, thì những Tỷ- kheo ấy, này các Tỷ-kheo5 chịu trách nhiệm về bất hạnh cho đa số9 bất lạc cho đa số9 bất lợi cho đa số5 bất hạnh, đau khổ cho chư thiên và loài người. Ngoài ra? các Tỷ-kheo ây, này các Tỷ-kheo, chât chứa nhiêu điêu vô phước và khiên cho Diệu pháp biến mất. Những Tỷ-kheo nào5 này các Tỷ-kheo5 tùy thuận cả văn và nghĩa băng cách nắm giữ đúng đắn các kinh điển và những văn tự thích ứng. thì những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo5 chịu trách nhiệm về hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, hạnh phúc, an lạc cho chư thiên và loài người. Ngoài ra, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo5 chất chứa nhiều phước đức và khiến cho Diệu pháp được an trú.

37 Xem M II. 197.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.